

THÁI ĐỘ SAI LẦM CỦA VƯƠNG DUY ĐỐI ĐÀO TIỀM HAY LÀ VẤN ĐỀ MÂU THUẦN GIỮA “XỬ THẾ” VÀ “ẨN DẬT”

“朝隱”者不喜“歸去”人 (濫談王右丞與陶徵士之事)

Lê Thời Tân và Nguyễn Thị Hương Lan

Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt. Vương Duy xem ra lấy làm tiếc cho hành động “quy khứ” của Uyên Minh. Thái độ đó nếu không phải là sản phẩm của một quan điểm sống trái ngược với Đào Tiềm thì cũng là một cách tự biện hộ cho hành động “ẩn tại triều” của bản thân ông. Phản bác lại Vương Duy, bài viết này đồng thời cũng nêu rõ quan điểm cho rằng Đào Tiềm tự cho mình đơn giản chỉ là người “tự quan” để sống cuộc sống của chính mình. Thái độ đó vượt lên trên nỗi đau khổ xuất-xử mà sĩ nhân đời sau quen hình dung, phản ánh thực chất tinh thần và cốt cách của thi hào này.

Từ khóa: Vương Duy, Đào Tiềm, “quy khứ”, “ẩn tại triều”, bi kịch xuất-xử hành tàng.

1. Mở đầu

Trong suốt thời đại phong kiến, Đào Uyên Minh (陶淵明 352-427) đã được đọc hiểu như là một điển phạm của truyền thống dật sĩ và đại biểu vĩ đại nhất của thi ca điền viên Trung Hoa. Bức chân dung dật sĩ ẩn cư chốn điền viên Đào Uyên Minh hiện dần lên với vẻ siêu thoát, cao nhã đặc biệt. Hình dung phổ biến đó không có gì thay đổi đáng kể trong suốt thời cận-hiện đại. Dĩ nhiên cũng từng xuất hiện tiếng nói đòi lật ngược vấn đề. Chẳng hạn, học giả Nhật Bản Okamura Shigeru tuyên bố trong lời nói đầu công trình *Đào Uyên Minh tân luận*: “Truyền thống có thói quen coi Đào Uyên Minh là thi nhân thoát tục hay thi nhân ẩn dật. Đó là lí do mà người ta kính trọng và ca tụng ông. Trong chuyên luận *Đào Uyên Minh tân luận* này, tôi đặt lại vấn đề đánh giá đó” [1; tr.18]. Chúng tôi cho rằng quan điểm thứ nhất có thể bị xem là một lối mỹ hóa, trong lúc ý kiến phản bác đơn thuần chỉ là phản ứng cực đoan. Cả hai rốt cuộc đều không phải là những cố gắng nhận chân phong độ thi nhân này. Trong một bài viết từng công bố (2012) chúng tôi nhận định rằng Đào Uyên Minh bỏ quan về vườn làm ruộng đâu phải để lấy danh ẩn sĩ thanh cao phù phiếm, tiếng trung nghĩa sáng ngời to tát mà đơn giản chỉ là không thể vì vinh cái thân mà mất cái ngã, khom lưng làm điều trái sở nguyện bình sinh. Trong cảnh thực của ông, quyết định tránh xa nô lệ quan quyền, về nhà làm ruộng trồng vườn, thân nuôi lấy thân, lui giữ lấy chút tự tại cho cái tôi của mình là biểu hiện chân thiết, tập trung tính cách cốt lõi của kẻ biết cái thú nhàn nhái hái cúc bên rào, uống chén rượu nấu lấy trước bữa cơm rau tự trồng trong vườn [2, tr.85]. Lâm Ngữ Đường (林語堂 1895-1976) – nhà văn Trung Hoa hiện đại nói rất hay: “*Sự giản phác trong lối sống và phong cách của Đào Tiềm khiến ta tự nhiên nể phục, mà cũng khiến cho những kẻ khôn ngoan đời phải tự thẹn*” [3, tr.350]. Trong bài viết này chúng tôi chỉ tập trung phản bác lại cách nhìn của một thi nhân xưa – Vương Duy (王維 701-761). Thực sự chúng tôi không biết thi nhân

Ngày nhận bài: 19/3/2019. Ngày sửa bài: 19/4/2019. Ngày nhận đăng: 12/5/2019.

Tác giả liên hệ: Lê Thời Tân. Địa chỉ e-mail: lethoitan@gmail.com

đời Đường Vương Duy có phải là người khôn ngoan khi chọn lối “ẩn tại triều” thay vì bỏ quan làm dân thường hay không nhưng đọc kĩ những lời phê bình của ông dành cho Đào Tiềm mà chúng tôi sẽ dẫn nguyên dưới đây, ta có thể nói đó là một thái độ sai lầm. Bài viết này sau khi tập trung phân tích và chứng minh điều đó đồng thời cũng cố gắng phác họa trở lại chân dung văn hóa Đào Tiềm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vương Duy hiểu sai Đào Tiềm

Kẻ chưa đến bước cùng, khó lòng mà biết được cái lẽ của sự cố cùng. Cũng như kẻ ưa lí luận, biện bạch màu mè sao biết được vẻ trong trẻo vô ngần của lòng chân thực bình dị. Thế nên cũng chẳng nên lấy làm đáng ngạc nhiên khi Vương Duy phê Uyên Minh:

“近有陶潛，不肯把板屈腰見督郵，解印綬棄官去。後貧，《乞食詩》云「叩門拙言詞」，是屢乞而多慚也。嗜一見督郵，安食公田數頃。一慚之不忍，而終身慚乎？此亦人我攻中、忘大守小、不（闕）其後之累也。孔宣父云：「我則異於是，無可無不可。」可者適意，不可者不適意也。君子以布仁施義、活國濟人為適意，縱其道不行，亦無意為不適意也。 “Không chịu khom lưng gặp Đốc Bru, trả ấn từ quan, sau thành ra nghèo. *Khát Thực Thi* (bài thơ *Xin Ăn* của Đào Tiềm - LTT) có câu: “*Khấu môn chuyết ngôn từ - Gõ cửa ngượng ngùng dậm vụng miệng*”. Đó là nói chuyện ăn xin lăm lức, xấu hổ nhiều khi. Như mà chịu gặp Đốc Bru, công điền mấy khoảnh yên tâm ngồi hưởng. Không nhẫn nhịn được nỗi xấu hổ một lúc mà phải xấu hổ cả đời. Đó cũng chính là đôi địch ta với người, quên cái lớn giữ cái nhỏ, không biết khổ lụy về sau vậy. Khổng Tuyên Phụ nói: “*Ta thì khác, không có gì là không thể* (vô khả vô bất khả)”. Cái có thể thì hợp ý, cái không thể thì không hợp ý. Quân tử lấy ban bố điều nhân, thi hành điều nghĩa, ích nước cứu người làm điều hợp ý. Cho dù đạo không thực hiện cũng không có ý lấy làm không hài lòng. [...]” (與魏居士書 *Dữ Ngụy Cư Sĩ Thư* – Thư gửi Ngụy Cư Sĩ).

Đây là một đoạn trong bức thư khuyên một người họ Ngụy ra làm quan của Vương Duy [4;tr.256]. Ma Cận xem ra lấy làm tiếc cho hành động “quy khứ” của Uyên Minh. Thế mới biết chí hướng và nhân sinh quan không cùng thì lời nói và hành động không đồng. Đương nhiên, xử thế như Vương Duy có khi lại được cho là nhún mình vì đại cục, quân tử tích cực tiến thủ giúp đời! Thế nhưng ta cũng nên biết thực tế thì con dân nhà Tư Mã Đông Tấn kia đã không làm quan cho nhà Lưu Tống và ngay từ khi Đông Tấn chưa mất ông ta đã sớm từ quan rồi. Trong khi đó Vương Duy khi An Lộc Sơn kéo quân vào Trường An lại không theo được triều đình đi sơ tán. Để đến nỗi bị An Lộc Sơn bức ra làm “ngụ quan”. Theo *Vương Duy Truyện* (trong *Cựu Đường Thư* 舊唐書·王維傳): Khi An Lộc Sơn kéo quân vào kinh đô, vua Đường sơ tán nhưng Vương không theo kịp nên bị giặc bắt. Vương uống thuốc đau bụng đi lị giả câm (sử chép khó hiểu – vì sao mà uống thuốc kết lị lại có thể giả câm được). An Lộc Sơn biết Vương có tài nên cho đưa về Lạc Dương ở trong chùa và ép ra làm “ngụ quan”. An Lộc Sơn mở tiệc khao thưởng ở cung Ngưng Bích bắt vũ ca nhạc công trong cung đàn hát. Vương nghe ca hát buồn lòng lén viết bài thơ “Ngưng Bích” (nội dung cũng chỉ tả cảnh buồn chung chung). Thơ truyền đến tai Túc Tông. Vua cảm động. An Lộc Sơn bại. Nhà vua hồi kinh. Triều đình xử tội những người làm quan cho giặc. Vương Duy có em làm quan to xin được giáng chức chuộc tội cho anh. Túc Tông miễn tội cho Vương rồi lần lượt giao chức vụ mới. Xem ra hai tư thế “採菊東籬下，悠然見南山 *Thái cúc đông lí hạ, Du nhiên kiến Nam Sơn* – Nhặt nha hái cúc bên rào, Không dung bỗng thấy Nam Sơn bên trời” (Đào Tiềm, bài *Định cư* 二十首其五) và “行到水窮處，坐看雲起時 *Hành đáo thủy cùng xứ, Tọa khan vân khởi thời* – Đi đến chỗ tận cùng nguồn nước chảy, Ngồi coi giờ mây nổi trời xa” (Vương Duy, bài *Định cư* 終南別業) quả là có khác biệt vậy! Hậu thế có người cho rằng Vương Duy khi nhắc đến Đào Tiềm trong bức thư khuyên ông cư sĩ họ Ngụy ra làm quan kia như tuồng cũng là để nhằm biện hộ cho hành động

“ở ẩn tại triều” (朝隱) của mình. Trong liên hệ với Đào Tiềm và thực tế đời sống của Vương Duy, nhiều người cho những lời kiêu “vô khả vô bất khả”, “quân tử dĩ bố nhân thi nghĩa, hoạt quốc tế nhân vi thích ý. Túng kì đạo bất hành, diệc vô ý vi bất thích ý dã” chẳng qua cũng chỉ là một lối bao biện mà thôi. Đúng sai ra sao chúng tôi không dám lạm bàn. Điều dễ hiểu là kẻ chưa từng phải đứt bữa thì thực khó mà biết được cảm giác của người đói đến thất thần. Vương Duy không hiểu được cái ngạo khí khăng khải từ bỏ gạo đồng bằng đầu, ruộng công trăm khoảnh về vườn tự cày lấy ruộng nhà mà ăn của viên huyện lệnh chỉ ngồi huyện đường đến tháng thứ ba. Vương Duy cũng không hiểu nổi cái dưng khí thế thiết tìm người gõ cửa xin ăn của ông lão vườn trồng kê, đậu mà cũng có chỗ cho từng cục kia. Nhưng điều còn đáng nói hơn ở đây là nỗi thành thực vô bờ của vị thi nhân khát thực. Xin đọc một lượt cả bài thơ Khát Thực (乞食) mà Vương Duy chỉ dẫn một câu nói trên:

飢來驅我去,不知竟何之;行行至斯里,叩門拙言辭;主人解余意,遺贈豈虛來;彈諸終日夕,觴至輒傾杯;情欣新知歡,言詠遂賦詩;感子漂母惠,愧我非韓才;銜戢知何謝,冥報以相貽 [5, tr.234] *Cơ lai khu ngã khứ, Bất tri cánh hà chi; Hành hành chí tư lý, Khẩu môn chuyết ngôn từ; Chủ nhân giải dư ý, Di tặng khỉ hư lai; Đàm hài chung nhật tịch, Thương chí triết khuynh bôi; Tình hân tân tri hoan, Ngôn vịnh toại phú thi; Cảm tử Phiếu Mẫu ý, Quý ngã phi Hàn tài; Hàm trấp tri hà tạ, Minh báo dĩ tương di.* (Đói khát xô xui ta ra khỏi nhà, Không biết đến đâu đã là đâu; Bước lần tới ngôi làng, Gõ cửa rồi mà không biết nói sao; Chủ nhân biết ý ta, Mang đồ ra cho khiến cho việc đến xin không uổng công; Nói chuyện tương đắc quên ngày sắp tối, Rượu rót đầy cốc cốc liền vui; Vui mừng vì thêm người bạn mới, Tức cảnh viết thành bài thơ; Cảm cái ý Phiếu Mẫu cứu khốn của người mà thẹn ta không có có cái tài của Hàn Tín; Mang ơn không biết cảm tạ ra sao, Chỉ biết cầu quý thần báo đáp!)

Không biết ta còn có thể tìm được bài thơ nào nói chuyện xin ăn hồn hậu chân thiết và giản dị đến độ ấy nữa hay không. Đào Tiềm ngoài chuyện “khát thực” này ra còn có chuyện “đàn hát rong”. Các thiên tự sự sử truyện về Đào Tiềm còn lưu lại đến ngày nay (chẳng hạn 沈約《宋書》列傳第五十三隱逸 hoặc《陶淵明傳》trong 蕭統編《昭明文選》) đều thấy trần thuật tình tiết Đào Tiềm có lần nói với bạn “聊欲弦歌, 以為三徑之資, 可乎?” *Liêu dục huyền ca, dĩ vi tam kinh chi tư, khả hồ?* [6, tr.456]. Không hiếm người hiểu câu đó ý nói “*Tiềm tôi những muốn tạm ôm đàn hát dạo dành tiền cất ngôi nhà ẩn thân, có nên không?*” Học giả đời sau cho tam kinh ở đây là chỉ nơi ẩn cư (điền cố ẩn sĩ làm nhà ở ẩn từ ngõ tới sân vào nhà có đắp ba lối đi nhỏ. *Quy khứ lai từ* có câu *Tam kinh tự hoang, Túng cục do tồn* 三徑就荒, 松菊猶存; Thơ Mạnh Hạo Nhiên: *Nhất khâu thường dục ngọa, Tam kinh khổ vô tư* 一丘嘗欲臥, 三徑苦無資. Thế mới biết cao minh thay những kẻ ở ẩn nhà công vụ!). Riêng hai chữ *huyền ca* có người cho cũng là dụng điển. Điển *huyền ca* nói chuyện học trò Khổng Tử có người ra làm quan trông coi một huyện, ngày ngày đàn ca trong lúc sự vụ bản huyện vẫn xử lý đầu vào đây. Thành ra câu nói của Đào Tiềm lại cũng được hiểu là “*tạm ra làm quan kiếm ít tiền về cất ngôi nhà ở ẩn*”. Tuy vậy cũng có người chẳng hạn Lâm Ngữ Đường hiểu Đào Tiềm ở đây thực là đang nói chuyện đi đàn hát dạo kiếm tiền. Lâm kể lại chuyện này trong *The importance of living* (Chương 5, mục 5 *A lover of life – YuanMing*): “Oneday he asked his relatives and friends, “Would it be all right for me to go out as a minstrel singer in order to play for the upkeep of my garden?” (Lâm hiểu “huyền ca” ở đây là một kiểu sing to the accompaniment of stringed instruments) [3, tr.234]. Nguyễn Hiến Lê dịch từ bản dịch Pháp vẫn có tham khảo bản dịch Trung văn: “Một hôm ông nói với thân thuộc bạn bè: “Nếu bây giờ tôi đi đàn ca dạo để có tiền sửa sang vườn tược thì có nên không?” Một người bạn nghe được lời đó, tiến cử ông làm chức tri huyện Bành Trạch.” [7, tr.92]. Một người bản tính lão thực, giản phác, không ưa màu mè những là “giúp đời báo nước” như Đào Tiềm trên thực tế rất có thể cũng chỉ xem việc ra làm quan cũng là một kế sinh nhai. Xin đọc 歸去來兮辭序 (*Quy Khứ Lai Hề Tự* - Tiểu dẫn *Quy Khứ Lai Hề*):

余家貧，耕植不足以自給。幼稚盈室，瓶無儲粟，生生所資，未見其術。親故多勸余為長吏，脫然有懷，求之靡途。會有四方之事，諸侯以惠愛為德，家叔以余貧苦，遂見用於小邑。於時風波未靜，心憚遠役。彭澤去家百里，公田之利，足以為酒，故便求之。及少日，眷然有歸歟之情。何則？質性自然，非矯厲所得；飢凍雖切，違已交病。嘗從人事，皆口腹自役。於是悵然慷慨，深愧平生之志。猶望一稔，當斂裳宵逝。尋程氏妹喪於武昌，情在駿奔，自免去職。仲秋至冬，在官八十余日。因事順心，命篇曰《歸去來兮》。乙巳歲十一月也。[5, tr.357]

“Nhà tôi nghèo khó, cày cuốc không đủ sống. Con đông, thùng gạo trống. Kể sinh nhai chẳng nghĩ được đường nào. Thân thích bạn bè thường khuyên tôi ra làm lấy một chức quan. Trong lòng cũng từng có ý đó, nhưng muốn mà cũng chả có cách. Gặp lúc nước đương lắm việc, các cấp quan châu quận đều xem chuyện thu dùng người tài là mĩ đức. Chú tôi thấy cảnh nhà bản cùng nên tiến cử tôi làm quan một thành nhỏ. Đương khi loạn lạc chưa ngừng, lòng những sợ đi xa. **Có huyện Bành Trạch chỉ cách nhà độ trăm dặm, hoa lợi công điền đủ nấu rượu thế nên xin nhận chức nơi này.** Vậy mà chẳng bao lâu nhớ nhà dạ chỉ muốn về. Sao vậy? Tôi bản tính chân thành tự nhiên, không thích miễn cưỡng, không biết giả bộ. Đói rét đương nhiên là chuyện cấp thiết nhưng trái phản với tâm ý của mình còn khiến tôi đau khổ hơn. **Mặc dù bản thân cũng từng đã làm quan nhưng đó cũng chỉ là bởi cơm áo khiến sai** (*chúng tôi nhán mạnh bằng in đậm*). Thành ra phiền não ngôn nguôi, then vô cùng với chí nguyện bình sinh. Những định đợi đến sau thu gặt hái xong là mình sẽ hành trang sắp sửa đường về. Bỗng xảy chuyện em gái gả về Vũ Xương làm dâu họ Trình mất, vội đi chịu tang. Thế là tự mình giải nhiệm, quan từ chức bỏ. Từ thu sang đông tính ra làm quan vừa vặn hơn 80 ngày. Nhân chuyện này viết một bài bày tỏ lòng mình, đặt tên “Quy khứ lai hê”. Tháng 11 năm Ất Tỵ” (công lịch năm 405 – LTT).

2.2. Tái họa chân dung tinh thần Đào Tiềm

Tô Đông Pha (蘇軾 1037-1101) nói rất hay về cá tính nhiệm chân của Uyên Minh: “Đào Uyên Minh muốn làm quan thì ra làm quan, không ngại mang điều tiếng vì việc cầu quan tước; Muốn quy ẩn thì quy ẩn, chẳng lấy việc ở ẩn làm thanh cao. Đói quẫn gõ cửa khát thực, no đủ thì xoi gà đãi khách. Bậc hiền nhân xưa nay quý sự chân thật “陶淵明欲仕則仕,不以求之為嫌,欲隱則隱,不以去之為高,飢則扣門而乞食,飽則雞黍以延客,古今賢之,貴其真也。 *Dục sĩ tắc sĩ, bất dĩ cầu chi vi hiêm; Dục ẩn tắc ẩn, bất dĩ ẩn vi cao. Cơ tắc khẩu môn nhi khát thực, bão tắc kê thử dĩ nghênh khách. Cổ kim hiền chi, quý kì chân dã*” (書李簡夫詩集後 *Thư Lí Giản Phu thi tập hậu*) [8, tr.579]. Tinh thần nhiệm chân tự đắc đó không phải là thứ mà mấy chữ ẩn dật hay trung nghĩa thông thường có thể khái quát được. Ta cũng có thể nói thêm - bản tính nhiệm chân của Đào Tiềm khiến cho những luận bàn quen thuộc về tiết tháo thanh cao, đời sống ẩn dật điền viên trở nên vừa nhiều khê vừa sáo rỗng. Đào Tiềm chả linh thiêng hóa lẽ xuất xử, và hoàn toàn không phải là khách tiêu dao nhàn hạ giữa hoa lá. Ông buộc phải *cố cùng* để giữ lấy chân ngã. Trong cái cố cùng đó thấy rõ cốt lõi dũng của Uyên Minh, mà vượt lên đức dũng đó là sự khoáng đạt hồn nhiên của chân tình thực trí. Uyên Minh thấu nghiệm được sự thực *kiếm sống bằng nghề quan* bắt buộc phải hy sinh bản tính nhiệm chân (luôn muốn được chân thành, trung thực) và sở nguyện sống giữa tự nhiên, tự tại trong tâm hồn. Bản tính và sở nguyện đó mâu thuẫn tất yếu với những công việc đòi hỏi ít nhiều tập tính nô lệ và sự dối trá. Trường hợp Đào Tiềm chỉ cho ta thấy - một khi đã không hành được cái nghề gián tiếp quy công ra gạo ra tiền (lương bổng) vinh thân phì gia mà cũng không biết hoặc không có điều kiện làm thuê hay làm một nghề thủ công nào đó thì đường cùng là về nhà cuốc vườn mình, cày ruộng mình tự cung tự cấp để sống cuộc sống gian truân nhưng được là hồn ta thân xác mình. Trong tình cảnh của Đào Tiềm, rốt cục để giữ lấy sở nguyện và bảo toàn tự tại chỉ có đường tự mình cày cuốc nuôi trồng để có cơm áo. Cày cuốc chặn trồng để nuôi sống chính mình là việc không thể làm gian làm dối, không

lừa ai mà cũng không thể tự lừa mình. Thơ ông viết giản dị trần trụi: “衣食当须纪, 力耕不吾欺” (*Thực đương tu kỉ, Lực canh bất ngô khi*) (*Xuân thu đa giai nhật – Kì nhị*; tạm dịch: Cái ăn cái mặc tay làm lấy, Cày cuốc sức mình chẳng dối ai). Thế nên chẳng có gì là ngạc nhiên khi kẻ lạc bước Đào Nguyên của Uyên Minh lại là người chài lưới và Thung lũng Suối Đào của ông cũng vẫn là ngôi làng của những gia đình cày ruộng thả cá trồng dâu chăn gà. Hậu thế tạo nhân mặc khách tựa lan can thủy tạ ngắm hoa thưởng nguyệt nói chuyện Đào Nguyên nhưng thử hỏi ai người thực sự vui lòng sống đời cần lao đó? Mà thực ra chắc gì Vương Duy đã chấp nhận ngôi làng của những kẻ không biết quân thần chỉ có phụ tử, tránh loạn đời Tần rồi chẳng biết đời còn Hán triều Ngụy đế Tấn vương nào cả đó? Văn nhân đời Đường về sau cũng hay lạc lối nguồn đào trong thi thoại, truyền kì nhưng phần đa chỉ là bay bướm cùng tiên nương chứ đâu có vược đến được tầm lãng mạn cao vời của triết ý tự do như Đào Tiềm nữa. Vậy nên cho rằng Đào Tiềm ngay từ đầu đã muốn lánh đời và diễn tả việc ông quy điền như là hành động ẩn dật thanh cao rồi đọc thơ ông như là một thứ thơ điền viên từng cúc sương mai ráng chiều “*an nhàn thanh thoi*” (nguyên văn 优哉游哉 – một ngữ cố định) nếu không nói là một cách hiểu nông cạn thì cũng là một lối “mĩ miều hóa” dễ dãi. Từ điển thành ngữ tiếng Hán thậm chí sau khi thích nghĩa “an nhàn thanh thoi” cho thành ngữ “ưu tai du tai” đã đặt câu với Đào Tiềm: “Đào Uyên Minh nửa đời còn lại ẩn cư chốn sơn dã, an nhàn thanh thoi, sống cuộc sống điền viên bay bổng tựa thần tiên” (Dẫn từ 金山词霸 Kim Sơn Từ Bá, xem www.iciba.com mục từ 优哉游哉 *ưu tai du tai*). Nguyên văn câu dẫn làm ví dụ giải thích cho thành ngữ này: 陶渊明的后半生隐居在山野之中, 优哉游哉, 过着飘然若仙的田园生活. Sự thực thì phải là một tinh thần yêu đời và sùng thượng thanh nhàn trong cổ cùng và gian truân thì mới không trở thành hời hợt và dễ dãi. *Vịnh bản sĩ* (bài 5) có những câu viết thật chân thành: “豈不實辛苦, 所懼非饑寒。貧富常交戰, 道勝無戚顏。Khí bất thực tâm khổ, sở cù phi cơ hàn; Bản phú đương giao chiến, đạo thắng vô thê nhan” (Há chẳng phải là không vất vả, Nhưng điều sợ không phải là chuyện đói rét; Tư tưởng an bản và ước muốn giàu có đấu tranh với nhau (trong lòng), nhưng khi đạo nghĩa chiến thắng thì nét mặt chẳng còn chút buồn bã). Lương Khải Siêu (梁啟超 1873-1929) tỏ ra là đã đã thấu hiểu được tình cảnh của thi hào khi viết: “Ông quả thực nghèo đến độ thăm thê, cho nên cũng từng có lúc đổi ý ra làm quan kiếm cơm áo. Thế nhưng bản tính “khinh những điều không trong sạch” rốt cuộc không dung được với đường chung chạ đó. Ông trải qua đấu tranh tư tưởng, kết quả cảm thấy nỗi đau khổ làm quan kiếm cơm còn gớm ghê hơn nỗi khổ chịu đói. Thế nên ông mới dứt khoát bỏ đường này chọn lấy đường kia” [9, tr.79].

Hán ngữ có câu “tục ngữ” *Đại ẩn tại triều, trung ẩn ở phố thị, tiểu ẩn nơi sơn lâm* (大隱隱於朝中隱隱於市小隱隱於林) thường được viện dẫn để “ca ngợi” bản lĩnh trung chính giữ mình! Người cùng thời Đường với Vương Duy là Bạch Cư Dị với một giọng ít nhiều hài hước tự vịnh bản thân mình “trung ẩn” làm một chức quan nhân bậc trung ở quãng giữa xa kinh kì nơi “đại ẩn tại triều quan cao đa sự” mà cũng không đến nỗi phải “tiểu ẩn nơi sơn khê hoang vắng túng khó” (白居易《中隱》). Vậy mà theo chúng tôi tất cả những diễn dẫn “xếp hạng” khéo léo gộp lẫn quan quyền bổng lộc và đạo đức nhân cách vào một chỗ đó đối với một người vụng nghề quan mà không quen “tu từ” như Đào Tiềm có lẽ là một việc thậm nhiều khê. Đào Tiềm không tham dự “xếp hạng” được. Với ông không làm (được) quan thì về nhà (có ruộng vườn ở quê) mình sinh sống vậy thôi. Cái nào trạng làm quan “giúp đời” rồi yếm thế “đổi đời” vào rừng độc thiện kì thân truyền kiếp đã đề ra mấy chữ “ẩn dật điền viên” làm tội Uyên Minh – kẻ mà đến mơ tìm miền đất “Đào Nguyên” nơi không vua quan và chiến loạn thì đó cũng là miền đất trồng dâu nuôi cá, gà gáy trong chuồng chó gâu ngoài ngõ, làm ăn cày cuốc thế thôi.

Vương Duy sống buổi Thịnh Đường, đương thời chí tiến thủ đã trở thành phong khí của sĩ nhân thời đại. Không biết Đào Tiềm nếu gặp buổi Thịnh Đường như thời Vương Duy thì ông có dứt khoát từ quan đến thế không? Thế nhưng vấn đề là làm sao một thân kiếp cá nhân lại có thể chọn được thời thế và đợi chờ được xã hội? Suy cho cùng, thiên tính và chí hướng tự nhiên đã thôi

thức Đào Tiềm quy khứ. Mấy chữ ẩn dật thanh cao, coi khinh quyền quý mơ hồ trong miệng thế đời sau chắc cũng chẳng làm cho ông – một người chí thành nhiệm chân lấy làm đặc ý. “*Cổ kim hiển chi, quý kì chân dã*” (Tô Thức). Cái chân, cái giản phác của nhân cách Uyên Minh thấy phảng phất nơi Khổng Tử, Tư Mã Thiên. Thử đọc một đoạn trong *Bá Di Liệt Truyện* (伯夷列傳): “Khổng Tử nói: *Chỉ hướng bất đồng thì không thể cùng bàn tính với nhau được*. Vậy thì ai theo chí người ấy. Ngài lại nói *Phú quý mà theo đuổi được thì dù là kẻ cầm roi ta cũng làm; Còn như mà không thể mong cầu được thì ta theo sở nguyện của ta vậy* (dẫn từ chương *Thuật Nhi* trong *Luận Ngữ* - LTT). *Sau ngày đông giá rét mới biết từng bách lá rụng sau cùng* (xem chương *Tử Hãn* trong *Luận Ngữ* - LTT). *Thế nhân ô trọc thì kẻ sĩ trong sạch mới được thấy rõ. Đâu phải là chuyện coi trọng cái này khinh rẻ cái kia đâu?*” Nguyễn Hiến Lê trong bản dịch *Sử Ký* tới chỗ này còn chú thêm một đoạn như này: “*Ý muốn nói người hiền với người thường chỉ hướng khác nhau; người thường trọng sự giàu sang và thọ, khinh sự nghèo hèn và yếu; người hiền trái lại, chỉ trọng đạo đức.*” (Xem chú thích số 335, trong *Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê* giới thiệu, trích dịch và chú thích, *Sử Ký của Tư Mã Thiên*, Sài Gòn: Lá Bối in lần thứ nhất, 1970, tr.333). Như Đào Uyên Minh chả xem mình là người hiền nhưng là người chỉ trọng đạo đức. Mà cốt lõi của đạo đức ấy chính là sự chân thành. *Đào Tiềm Truyện* của Tiêu Thống có đoạn: “*Châu quận vờ làm Chủ Bạ, không ra. Tự cày cuốc nuôi nhà nuôi mình, gian lao thân mắc tật bệnh. Thử Sứ Giang Châu là Đàm Đạo Tế đến thăm. Đào ốm đói nằm bệt giường đã mấy ngày. Đạo Tế nói: Hiền nhân xử thế, thiên hạ vô đạo thì ẩn cư, hữu đạo thì ra làm quan. Nay ông sống thời thịnh trị làm sao lại tự làm khổ mình như vậy? Đáp: Tiềm tôi sao dám làm người hiền, chỉ là chỉ hướng không theo kịp vậy. Đạo Tế biểu tặng lương thực thịt thà. Đào Tiềm khoát tay chối từ.*” (州召主簿，不就。躬耕自資，遂抱羸疾。江州刺史檀道濟往候之，偃卧瘠餒有日矣。道濟謂曰：“賢者處世，天下無道則隱，有道則至；今子生文明之世，奈何自苦如此？”對曰：“潛也何敢望賢，志不及也”道濟饋以梁肉，麾而去之) [10, tr.135].

Trong hành động từ quan của Đào Tiềm ẩn chứa một lí do đơn giản trần trụi – buông bỏ lợi lộc chấp nhận cùng cực cơm áo để giữ lấy chút tự do nhân thân và chút tự tại tâm hồn. Nói cách khác, từ quan tránh vòng nô lệ để dù phải *cố* cái *cùng* nhưng toàn được cái *Ngã* (我): ở nhà mình cuốc vườn mình, tự ta nuôi mình để thân ta thuộc hồn mình. Bài này không dưới một lần dùng từ “*cố cùng*”. Trong đoạn trên chúng tôi tạm tách “*cố*” và “*cùng*” để biểu ý nhấn mạnh. Người viết dùng từ này cũng chỉ với nghĩa giản dị *gắng gỏi với cảnh cùng cực* - dù biết *Luận Ngữ* có câu 君子固窮, 小人窮斯濫矣 (Quân tử cố cùng, tiểu nhân cùng tư lạm hỹ). Chú giải *Luận Ngữ* thường viết câu này ý nói người quân tử mặc dù bản cùng nhưng vẫn giữ vững khí tiết, ngược lại tiểu nhân nếu gặp cảnh cùng sẽ làm càn. Hai chữ “*cố cùng*” được hiểu là cam cảnh cùng khôn, an bản lạc đạo. Nghe cứ như sự “*cùng*” (窮) là chuyện khách quan, quan trọng chỉ ở chỗ đã là người “*quân tử*” thì vui với nó còn hạng “*tiểu nhân*” nếu lâm cùng cảnh ắt hư thân. Thực tế những điều trông thấy thường vẫn lại là các đại tiểu nhân vui phú quý hay lâm bản cùng đều hay làm càn và dồn kẻ quân tử đến chỗ buộc phải *gắng gỏi* với cảnh cùng!

Thành ra ta thấy cái lí do giản dị của việc từ quan của Đào Tiềm bao hàm một nội dung ý nghĩa phổ quát rộng rãi hơn nhiều so với nghĩa của mấy chữ “*xuất xử hành tàng*”, “*trung nghĩa tiết tháo*”, “*an bản lạc đạo*” cộng lại. Từ quan đối với ông đâu chỉ là sự bất mãn đối với một thể quyền cụ thể, đó là một sự tránh bỏ chính trị nói chung. Thịnh thế minh trị đi nữa thì làm quan thế tất ít ra là phải cảnh ràng buộc nhiều nữa thì phải nô lệ, nhẹ ra thì giữa ngôn và hành có khoảng cách, nặng thì đành phải giả dối thủ đoạn. Đó đều là những điều mà đối với ông chẳng may lại là là thứ đối nghịch hoàn toàn với bản tính và chí nguyện bình sinh. Nói như Lâm Ngữ Đường “*Có người cho rằng ông chủ trương “lánh đời”, nhưng không phải vậy. Ông lánh chính trị chứ không lánh đời.*” [7, tr.96] (*Sống Đẹp*, Nxb.Văn Hóa, 1993 - Nguyễn Hiến Lê dịch từ bản dịch Pháp văn có tham khảo bản dịch Trung văn. Nguyên văn câu trên trong nguyên tác *The importance of living*:

“T’ao might be taken as “escapist”, and yes it was not so. What he tried to escape from was politics and not life itself”.) [3, tr.234]. Vì vậy thay vì nói Đào Tiềm từ quan quy ẩn ta có thể nói Đào Tiềm “lánh chính trị” quay về với thế giới của bản thân.

3. Kết luận

Hậu thế dễ nhắc đến Uyên Minh là người ta nghĩ ngay đến từ ẩn dật mà thực ra tài liệu viết về ông sớm nhất – bài điệu ông khi mất của người bạn thân Nhan Đình Chi lại gọi ông là kẻ u cư [6, tr.790]. Bản thân Đào Tiềm cũng tự gọi mình như vậy: “我實幽居士無復東西緣 *Ngã thực u cư sĩ, Vô phục đông tây duyên* – Tôi là kẻ sĩ nơi sâu vắng, Chẳng còn dính dáng chuyện bên ngoài” (答龐參軍 *Đáp Long Tham Quân*), “豈無他好, 樂是幽居 *Khởi vô tha hiếu, Lạc thị u cư* – Há còn mê gì khác, Vui giữa cảnh u cư” (答龐參軍并序 *Đáp Long Tham Quân bính tự*). Kẻ u cư không muốn xưng danh đó – “Tiên sinh không rõ người ở đâu, tên họ gì, bên nhà có trồng năm cây liễu, nhân đó đặt tên hiệu. Nhân tĩnh, ít lời, không màng vinh hoa lợi lộc” (Tiên sinh bất tri hà hứa nhân, bất tường tính thị. Trái biên hữu ngũ liễu thụ, nhân dĩ vi hiệu yên. Nhân tĩnh thiểu ngôn, bất mộ danh lợi (*Ngũ Liễu Tiên Sinh truyện* 五柳先生傳: 先生不知何許人, 不詳姓氏, 宅邊有五柳樹, 因以為號焉。閑靜少言, 不慕榮利。), sống khuất mình trong ngôi nhà gianh, nhẵn nha hái cúc bên hàng dâu phía đông nhà, nhìn Nam Sơn bỗng nhiên “định nói thì quên lời” (欲辨已忘言 dục biện dĩ vong ngôn). Thực khác với cảnh tượng “獨坐幽篁裡, 彈琴復長嘯 *Độc tọa u hoàng lí, Đàn cầm phục trường khiêu*” (bài 竹里館 *Trúc Lí Quán*, đây chính là một địa điểm ở sơn trấn Vồng Xuyên – nơi Vương Duy xây cất khu biệt thự lớn. Vương Duy có “Vồng Xuyên Tập”. Tác phẩm hội họa “Võ Xuyên Đồ” vẽ phong cảnh nơi đây của Vương đã thất truyền) mà ta đọc thấy ở Vương Duy. Đào Uyên Minh quy khứ khuất mình giữa cây lá để giữ lấy chí hướng sở nguyện riêng dù biết phải gian truân cay cuộc một đời. Không biết Vương Hữu Thừa (Vương Duy sau khi được xá tội làm quan cho giặc dần được Đường triều trọng dụng, quan thăng đến Thượng Thư Hữu Thừa 尚書右丞, đời sau vì thế gọi ông là Vương Hữu Thừa) – bậc “ẩn tại triều” có lúc trong cảnh người nhàn hoa quế rụng nơi biệt thự Vồng Xuyên (cách kinh đô không đến nửa ngày đường), thức giấc vì tiếng chim kêu giữa khe núi trắng soi (xem bài *Điệu minh giản* 鳥鳴澗: Nhân nhàn quế hoa lạc, Dạ tĩnh xuân sơn không. Nguyệt xuất kinh sơn điệu, Thời minh xuân giản trung 人間桂花落, 夜靜春山空。月出驚山鳥, 時鳴春澗中。) thăng hoặc còn nghĩ gì về kẻ hát bài “quy khứ lai từ” ở ngôi tranh cây cuộc dưới chân núi Nam Sơn kia?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Okamura Shigeru, 2009 《陶淵明李白新論》 trong 《陶淵明全集》(第四卷, 陸曉光、笱正華, 上海古籍出版社出版)
- [2] Lê Thời Tân, 2012. “Độc Lâm Ngữ Đường nghĩ lại Đào Uyên Minh”. Tạp chí Khoa học VNU: Khoa học Xã hội và Nhân văn, 28 (3), 80-89.
- [3] Lin Yutang, 1998. *The Importance of Living*. Foreign Language Teaching and Research Press.
- [4] 陈铁民 2008 《王维集校注》中华书局.
- [5] 王瑶编注 1957 《陶淵明集注》人民文学出版社.
- [6] 沈约 2011 《宋书》列传第五十三 隐逸 trong 《点校本二十四史》中华书局.
- [7] Lâm Ngữ Đường, 1993. *Sống Đẹp* (Nguyễn Hiến Lê dịch). Nxb. Văn Hóa, Hà Nội.
- [8] 蘇軾 2000 《蘇軾全集》上海古籍出版社.
- [9] 梁啟超 1962 《陶淵明之文藝及其品格》 trong 《陶淵明研究資料彙編》中華書局.

- [10] 蕭統 1986 《昭明文選》 上海古籍出版社.
[11] 房玄齡 2011 《晋书》 列传第六十四 隐逸 trong 《点校本二十四史》 中华书局 .
[12] 司马迁 2011 《史记》 trong 《点校本二十四史》 中华书局.
[13] 石磊校注 2005 《颜延之文集校注》 吉林大学出版社.
[14] 李延壽 2011 《南史》 列传第六十五 隐逸上 trong 《点校本二十四史》 中华书局.

ABSTRACT

Wang Wei's wrong attitude towards Tao Yuanming (An "Imperial Recluse" Does not like a "Home Recluse")

Le Thoi Tan and Nguyen Thi Huong Lan
Ha Noi Metropolitan University

Wang Wei seems to be sorry about Tao Yuanming's resignation of a mandarin to be a home recluse. His attitude, if not the result of an outlook on life contrary to Tao Yuanming, is a self-justification of his being an imperial recluse. Rebutting Wang Wei, this article claims that Tao Yuanming is simply resigned to live his own life. Tao Yuanming's act was beyond the conflict between taking office and seclusion which posterity scholars often imagine, reflect his noble manners.

Keywords: Wang Wei, Tao Yuanming, resignation, imperial recluse, cultural profile.